

Số: *1750*/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày *23* tháng *9* năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 2 dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc Tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 01/9/2021 của UBND thành phố Lai Châu Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 2 dự án: Kết nối giao thông các tỉnh Miền núi phía Bắc do Ngân hàng Phát triển Châu Á và Chính phủ Úc tài trợ (Tuyến nối Lai Châu với Cao tốc Nội Bài – Lào Cai: Khu vực thành phố Lai Châu);*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số *6022*/TTr-TNMT ngày *22*/*9*/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bồi thường, hỗ trợ kinh phí di chuyển các hạng mục tài sản chi cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Lai Châu – Địa chỉ tại: Tổ 7, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 15.324.165.639 đồng.

*(Bằng chữ: Mười năm tỷ ba trăm hai mươi tư triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn sáu trăm ba mươi chín đồng)*

*(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).*

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:



- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ban Quản lý dự án 2 – Bộ GTVT;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Xiêng**



**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ (Bổ sung lần 2)**

**Dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc  
(Tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài- Lào Cai; Khu vực thành phố Lai Châu)**

Kèm theo Quyết định số: 1450 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của UBND thành phố Lai Châu

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
<b>1</b>	<b>Kinh phí hỗ trợ di chuyển các hạng mục tài sản chi cho Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố</b>				
	Địa chỉ: Tổ 7, phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu				
a	<b>Về tài sản vật kiến trúc</b>				<b>15.324.165.639</b>
1	<i>Chi phí bồi thường, tháo dỡ, thu hồi, di chuyển, lắp đặt lại cột VNPT và Viettel Lai Châu nằm trong phạm vi ranh giới giải phóng mặt bằng dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc (Tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài- Lào Cai; Khu vực thành phố Lai Châu)</i>				3.479.044.247
1.1	Chi phí xây dựng				3.155.426.920
1.2	Chi phí quản lý dự án				87.184.446
1.3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng				236.432.881
2	<i>Chi phí bồi thường, tháo dỡ, di chuyển đường điện chiếu sáng nằm trong phạm vi ranh giới giải phóng mặt bằng dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc (Tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài- Lào Cai; Khu vực thành phố Lai Châu)</i>				815.921.145
2.1	Chi phí xây dựng				705.155.845
2.2	Chi phí thiết bị				287.865
2.3	Chi phí quản lý dự án				19.491.409
2.4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng				63.413.336
2.5	Chi phí khác				27.572.690
3	<i>Chi phí bồi thường, tháo dỡ, di chuyển đường nước sinh hoạt nằm trong phạm vi ranh giới giải phóng mặt bằng dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc (Tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài- Lào Cai; Khu vực thành phố Lai Châu)</i>				6.377.912.737
3.1	Chi phí xây dựng				5.711.048.778
3.2	Chi phí quản lý dự án				157.796.278
3.3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng				474.665.220
3.4	Chi phí khác				34.402.461
3.5	Chi phí dự phòng				-
4	<i>Chi phí bồi thường, tháo dỡ, di chuyển đường dây 0,4 KV và đường cáp viễn thông điện lực nằm trong phạm vi ranh giới giải phóng mặt bằng dự án: Kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc (Tuyến nối Lai Châu với cao tốc Nội Bài- Lào Cai; Khu vực thành phố Lai Châu)</i>				4.651.287.510
4.1	Chi phí xây dựng				1.891.477.203
4.2	Chi phí thiết bị				2.180.040.707
4.3	Chi phí quản lý dự án				112.471.611
4.4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng				348.928.900
4.5	Chi phí khác				53.369.089
4.6	Chi phí giải phóng mặt bằng				65.000.000

